TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/KDTM-ST
Ngày: 04/5/2018
V/v tranh chấp hợp đồng gia công, hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

Các hội thẩm nhân dân dự khuyết:

1. Bà Võ Ngọc Thúy

2. Bà Đặng Thị Nữa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2015/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2015 về "tranh chấp hợp đồng gia công, hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2018/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2018/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Cơ Khí Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Đ.

Địa chỉ: 43/3 Khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Nguyên Trực; chức danh: giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (theo văn bản ủy quyền ngày 05/11/2015); Địa chỉ thường trú: 68/30/7 đường TA20, Tổ 5, Khu phố 5, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 43/3 Khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 02/5/2018).

2. Bị đơn: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn HSĐ

Địa chỉ: 28-30-32-34 Đường số 26, Phường 11, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày 07/4/2016 đã được cấp đăng ký đổi tên thành Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn QVL; Địa chỉ: 673/1/3 Tỉnh lộ 10, Khu phố 4, phường bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Hồng Hạnh, chức danh: giám đốc

Địa chỉ: ấp Bình Nghĩa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Cơ Khí Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Đ do ông Nguyễn Văn H là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Từ năm 2012, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Cơ Khí Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Đ (từ đây gọi tắt là công ty Đ) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn HSĐ(nay đổi thành công ty Trách nhiệm hữu hạn QVL) (từ đây gọi tắt là công ty Hoạt Sỉ Đạt) đã làm ăn với nhau thông qua nhiều hợp đồng kinh tế, cụ thể như sau:

- Ngày 03/11/2012, công ty Đ và công ty HSĐký kết hợp đồng kinh tế số 0211/HĐKT/ĐK-HSĐ/2012, theo đó, công ty Đ thực hiện cung cấp gia công, lắp dựng, lợp tole khung vì kèo thép nhà xưởng công nghiệp 35mx60m tại khu công nghiệp Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cho công ty Hoạt Sỉ Đạt, tổng giá trị hợp đồng là 1.100.000.000đ (một tỷ một trăm triệu đồng).

Ngày 20/7/2013, Công ty Đ và công ty HSĐký tiếp Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0211/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013, theo đó, công ty Đ thực hiện dán PU16mm vào tole lợp mái, vận chuyển, lắp đặt tại công trình nhà xưởng khu công nghiệp Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, tổng giá trị của phụ lục này là 197.752.500đ (một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Công ty Đ và công ty HSĐđã ký biên bản thanh lý hợp đồng và phụ lục hợp đồng đối với hợp đồng kinh tế số 0211/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 03/11/2012 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0211/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 20/7/2013, theo đó, giá trị khối lượng thực hiện là 1.297.752.500đồng, tổng giá trị tạm ứng là 740.000.000đồng, sau khi ký biên bản này, số tiền công ty HSĐcòn phải thanh toán cho công ty Đ là 557.752.500đồng.

- Ngày 03/6/2013, Công ty Đ và công ty HSĐký kết hợp đồng mua bán số 0106/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013, theo đó, công ty Đ thực hiện cung cấp xà gồ, sắt tấm, sắt Ø12, ti giằng xà gồ mái công trình nhà xưởng JANSHIO tại KCN Đại Năng, tỉnh Bình Dương cho công ty Hoạt Sỉ Đạt, tổng giá trị hợp đồng là 561.812.160đ (năm trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm mười hai nghìn một trăm sáu mươi đồng).

Ngày 10/7/2013, Công ty Đ và công ty HSĐký tiếp Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0106/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013, theo đó, bổ sung công việc thi công cung cấp vật tư xà gồ, sắt tấm, ti giằng xà gồ công trình nhà xưởng trại KCN Đại Năng, tỉnh Bình Dương, tổng giá trị phụ lục hợp đồng kinh tế này là 175.999.278đ (một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng).

Ngày 25/7/2013, Công ty Đ và công ty HSĐđã ký biên bản thanh lý hợp đồng và phụ lục hợp đồng đối với hợp đồng mua bán số 0106/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 03/6/2013 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0106/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 10/7/2013, theo đó, giá trị khối lượng thực hiện là 737.811.438đ (bảy trăm ba mươi bảy triệu tám trăm mười một nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng), tổng giá trị tạm ứng là 561.812.160đ (năm trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm mươi hai nghìn một trăm sáu

mươi đồng), sau khi ký biên bản này, số tiền công ty HSĐcòn phải thanh toán cho công ty Đ là 175.999.278đ (một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng).

- Ngày 10/5/2013, Công ty Đ và công ty HSĐký kết hợp đồng kinh tế số 0505/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013, theo đó, công ty Đ thực hiện sản xuất, cung cấp, lắp dựng khung vì kèo thép nhà xưởng 67,5m x 90m cho công ty Hoạt Sỉ Đạt, tổng giá trị hợp đồng là 420.680.242đ (bốn trăm hai mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).

Ngày 20/7/2013, Công ty Đ và công ty HSĐký kết tiếp Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0505/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013, theo đó, công ty Đ bổ sung công việc thi công: sản xuất kết cấu thép, sơn chống sét, sơn màu, vận chuyển lắp dựng tại công trình cho công ty Hoạt Sỉ Đạt, tổng giá trị phụ lục hợp đồng là 171.753.230đ (một trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn hai trăm ba mươi đồng).

Ngày 25/7/2013, Công ty Đ và công ty HSĐđã ký biên bản thanh lý hợp đồng và phụ lục hợp đồng đối với hợp đồng kinh tế số 0505/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 10/5/2013 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0505/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 20/7/2013, theo đó, giá trị khối lượng thực hiện là 592.433.472đ (năm trăm chín mươi hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng), tổng giá trị tạm ứng là 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng), số tiền công ty HSĐcòn phải thanh toán cho công ty Đ là 302.433.472đ (ba trăm lẻ hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

Tổng giá trị các hợp đồng nêu trên mà công ty Đ đã thực hiện cho công ty HSĐlà 2.627.997.410đ (hai tỷ sáu trăm hai mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm mười đồng). Phía công ty HSĐđã thanh toán cho công ty Đ số tiền là 1.954.931.146đ (một tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng), còn nợ lại số tiền là 673.066.264đ (sáu trăm bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng), công ty Đ đã nhiều lần yêu cầu công ty HSĐthanh toán số tiền còn nợ nhưng công ty HSĐnhiều lần hẹn lại lịch trả nợ nhưng cho đến nay vẫn không trả cho công ty Đ số tiền còn nợ.

Ngày 15/12/2014, công ty HSĐgửi công văn xin gia hạn thanh toán nợ, trong đó, xác nhận số tiền còn nợ công ty Đ là 673.066.256đ, công ty HSĐđề nghị gia hạn thời hạn thanh toán và sẽ tiếp tục thanh toán kể từ ngày 30/01/2015. Ngày 02/3/2015 công ty HSĐgửi công văn xin gia hạn thanh toán nợ, trong đó, đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán và sẽ tiếp tục thanh toán kể từ tháng 5/2015. Ngày 09/6/2015 công ty HSĐtiếp tục có công văn đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán nợ và sẽ tiếp tục thanh toán kể từ 15/8/2015.

Ngày 31/8/2015, Công ty Đ có lập bảng xác nhận tổng hợp công nợ, theo đó, công ty HSĐcòn phải thanh toán cho công ty Đ số tiền là 673.066.264đ, nhưng khi gửi cho công ty HSĐký xác nhận thì công ty HSĐkhông ký xac nhận.

Kể từ 15/12/2014 đến nay, công ty HSĐvẫn không thanh toán tiếp cho công ty Đ bất kỳ một khoản nợ nào.

Nay công ty Đ yêu cầu công ty HSĐthanh toán cho công ty Đ giá trị còn lại của các hợp đồng nêu trên số tiền còn nợ là 673.066.256đ (sáu trăm bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng) theo công văn xác nhận nợ ngày 15/12/2014 của công ty Hoạt Sỉ Đạt, yêu cầu trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra công ty Đ không có yêu cầu gì khác. Công ty Đ không yêu cầu công ty HSĐtrả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hoạt động, thông tin doanh nghiệp của công ty HSĐtại Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, xác minh nơi cư trú người đại diện theo pháp luật của công ty HSĐlà bà Đỗ Hồng Hạnh.

Theo kết quả trả lời xác minh của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh tại công văn số 1354/PDKKD-KT ngày 25/01/2016 thì "…hiện nay công ty đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại 28-30-32-34 đường số 26, Phường 11, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay công ty TNHH HSĐchưa đăng ký giải thể."

Ngày 16/6/2016, nguyên đơn là công ty Đ cung cấp thông tin về việc công ty HSĐđã đổi tên thành công ty TNHH QVL, bà Đỗ Hồng Hạnh tiếp tục là người đại diện theo pháp luật của Công ty QVL, trụ sở công ty đặt tại số 673/1/3 Tỉnh lộ 10, Khu phố 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã làm công văn xác minh xác minh tình trạng hoạt động, thông tin doanh nghiệp của công ty HSĐtại Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo thông tin mà nguyên đơn đã cung cấp.

Ngày 14/11/2016, Tòa án Quận A nhận được kết quả trả lời của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo công văn số 11876/PDKKD-KT ngày 21/9/2016 với nội dung "…ngày 07/4/2016 Công ty TNHH HSĐđược cấp đăng ký đổi tên thành Công ty TNHH QVL…Đến nay, Công ty TNHH QVL chưa đăng ký giải thể", theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mà Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp cho Tòa án thì công ty TNHH QVL đã chuyển trụ sở chính đến địa chỉ 673/1/3 Tỉnh lộ 10, Khu phố 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là công ty HSĐ(công ty QVL) và người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Đỗ Hồng Hạnh theo đúng quy định của pháp luật nhưng suốt quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn vẫn vắng mặt không thông báo lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 0211/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 03/11/2012 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0211/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 20/7/2013, hợp đồng mua bán số 0106/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 03/6/2013 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0106/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 10/7/2013, hợp đồng kinh tế số 0505/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 10/5/2013 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0505/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 20/7/2013 và Công văn xác nhận nợ của phía bị đơn ngày 15/12/2014, công ty Đ yêu cầu công ty HSĐ(QVL)

phải thanh toán tiền còn nợ là 673.066.256đ là hoàn toàn có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Ngày 29/9/2015, Công ty Đ khởi kiện yêu cầu công ty HSĐ(công ty QVL) (có địa chỉ tại Phường 11, Quận A) phải thanh toán tiền nợ gốc từ các hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán giữa công ty HSĐvà công ty Đ. Như vậy, theo quy định tại Điều 1,2,3,4 Luật Thương mại thì đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận A.

Từ ngày 07/4/2016 Công ty TNHH HSĐđược cấp đăng ký đổi tên thành Công ty TNHH QVL, chuyển trụ sở chính đến địa chỉ 673/1/3 Tỉnh lộ 10, Khu phố 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng thời điểm khởi kiện công ty HSĐvẫn có địa chỉ tại Phường 11, Quận A nên vụ án không thay đổi thẩm quyền giải quyết.

Bị đơn là công ty HSĐ(công ty QVL) đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**:

Căn cứ các hợp đồng, phụ lục hợp đồng và biên bản thanh lý hợp đồng được ký kết giữa Công ty Đ và công ty Hoạt Sỉ Đạt, cụ thể:

+ Hợp đồng kinh tế số 0211/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 03/11/2012, Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0211/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 20/7/2013, đã được thanh lý theo biên bản thanh lý hợp đồng và phụ lục hợp đồng không ghi ngày, theo đó, sau khi ký biên bản này, số tiền công ty HSĐcòn phải thanh toán cho công ty Đ là 557.752.500đồng;

+ Hợp đồng mua bán số 0106/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 03/6/2013, Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0106/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 10/7/2013, và biên bản thanh lý hợp đồng và phụ lục hợp đồng ngày 25/7/2013, theo đó, sau khi ký biên bản này, số tiền công ty HSĐcòn phải thanh toán cho công ty Đ là 175.999.278đồng;

+ Hợp đồng kinh tế số 0505/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 10/5/2013, Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0505/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 20/7/2013 và biên bản thanh lý hợp đồng và phụ lục hợp đồng ngày 25/7/2013, theo đó, số tiền công ty HSĐcòn phải thanh toán cho công ty Đ là 302.433.472 đồng.

Như vậy, các hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết theo đúng quy định tại Điều 24, các Điều 178, 179, 180 Luật Thương mại, các hợp đồng và phục lục này có hiệu lực thực hiện.

Căn cứ công văn ngày 15/12/2014 của công ty HSĐgửi công ty Đ về việc xin gia hạn thanh toán tiền kèo thép, trong đó, công ty HSĐđã xác nhận số tiền còn nợ là 673.066.256VNĐ; Ngày 02/3/2015 công ty HSĐgửi công văn xin gia hạn thanh toán nợ, trong đó, đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán và sẽ tiếp tục thanh toán kể từ tháng 5/2015. Ngày 09/6/2015 công ty HSĐtiếp tục có công văn đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán nợ và sẽ tiếp tục thanh toán kể từ 15/8/2015.

Phía nguyên đơn trình bày ngày 31/8/2015, Công ty Đ có lập bảng xác nhận tổng hợp công nợ, theo đó, công ty HSĐcòn phải thanh toán cho công ty Đ số tiền là

673.066.264đ, nhưng khi gửi cho công ty HSĐký xác nhận thì công ty HSĐkhông ký xác nhận; Kể từ 15/12/2014 đến nay, công ty HSĐvẫn không thanh toán tiếp cho công ty Đ bất kỳ một khoản nợ nào.

Tại đơn khởi kiện ngày 29/9/2015, nguyên đơn là công ty Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn là công ty HSĐtrả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 673.066.264đ (sáu trăm bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng), tại bản tự khai ngày 04/4/2018, ông Nguyễn Văn H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo công văn ngày 15/12/2014 của công ty HSĐgửi công ty Đ với số tiền là 673.066.256đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định công ty HSĐ(công ty QVL) còn nợ công ty Đ số tiền là 673.066.256đồng, căn cứ quy định tại Điều 50, các Điều 181, 182, 183 Luật Thương mại, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là công ty Đ có cơ sở chấp nhận.

Phía nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của nguyên đơn.

Về thời gian thanh toán: Công ty HSĐ(công ty QVL) có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 673.066.256đ (sáu trăm bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng) cho công ty Đ làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] **Về án phí**: Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án, Công ty HSĐ(công ty QVL) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 20.000.000 + 4% (673.066.256đ – 400.000.000đ) = 30.922.650đ (ba mươi triệu chín trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Công ty Đ không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 1,2,3,4, Điều 24, Điều 50, các Điều 178, 179, 180, 181, 182, 183 Luật Thương mại năm 2005;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn HSĐ(nay là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn QVL) có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Cơ Khí Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Đ số tiền là 673.066.256đ (sáu trăm bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng) theo các hợp đồng và phụ lục hợp đồng: Hợp đồng kinh tế số 0211/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 03/11/2012, Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0211/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 20/7/2013; Hợp đồng mua bán số 0106/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 03/6/2013, Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0106/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 10/7/2013; và Hợp đồng kinh tế số

0505/HĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 10/5/2013, Phụ lục hợp đồng kinh tế số 0505/PLHĐKT/ĐK-HSĐ/2013 ngày 20/7/2013.

Phương thức thanh toán: Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (công ty Đ) cho đến khi thi hành xong số tiền còn nợ nêu trên, bên phải thi hành án (công ty HSĐ(nay là công ty QVL)) còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Công ty TNHH HSĐ(nay là Công ty TNHH QVL) phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 30.922.650đ (ba mươi triệu chín trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng). Hoàn trả lại cho Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Cơ Khí Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Đ số tiền tạm ứng án phí là 16.827.000đ (mười sáu triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002381 ngày 14/10/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận A, TP. Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận A;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Hồng Nga